

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Bà Lý Thị Bích P**, địa chỉ: đường Q, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. **Ông Thạch S**, địa chỉ: đường N, khóm E, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S tự nguyện chung sống và tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ngày 05/9/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi bà P sinh con được 07 tháng thì bà P và ông S phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Ông bà không còn chung sống khoảng 05 năm nay. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà P và ông S đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S.

[2]. Về con chung: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Thạch Thị Bích G (nữ), sinh ngày 09/3/2012. Sau khi ly hôn, bà P và ông S thống nhất thỏa thuận giao cháu Thạch Thị Bích G cho bà Lý Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S thống nhất, ông Thạch S không cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Thị Bích G.

Ông Thạch S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Thạch Thị

Bích G mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S đã nộp theo biên lai thu số 0001718 và 0001719 cùng ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S đồng ý thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Thạch Thị Bích G (nữ), sinh ngày 09/3/2012. Sau khi ly hôn, bà P và ông S thống nhất thỏa thuận giao cháu Thạch Thị Bích G cho bà Lý Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S thống nhất, ông Thạch S không cấp dưỡng nuôi cháu Thạch Thị Bích G.

Ông Thạch S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Thạch Thị Bích G mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Lý Thị Bích P và ông Thạch S đã nộp theo biên lai thu số 0001718 và 0001719 cùng ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên

